

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022; biện pháp thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2022** *(Trình kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khóa XX)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND, số 72/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, huyện Việt Yên của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ 16,

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 26/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công huyện Việt Yên năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và ngân sách tỉnh hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 26/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 26/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công huyện Việt Yên năm 2022, nguồn ngân sách địa phương và ngân sách tỉnh hỗ trợ;

UBND huyện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm và biện pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước (NSNN) 6 tháng đầu năm 2022 được triển khai trong bối cảnh kinh tế trong nước vẫn chịu tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên nền kinh tế đã từng bước được mở cửa, bước vào trạng thái bình thường mới; dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; các hoạt động văn hóa

- xã hội dần trở lại bình thường. Bên cạnh đó, một số tác động đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân như: Giá xăng, dầu tăng cao; thực hiện các chính sách hỗ trợ người nộp thuế, phí, lệ phí (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ...).

Song với sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của UBND huyện cùng với sự nỗ lực của các cấp, ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu thu NSNN, do đó tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2022 đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

### **1. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN**

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện là 2.215,167 tỷ đồng, đạt 103% dự toán tỉnh giao, đạt 89% dự toán HĐND huyện giao, bằng 428% so cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- Thu ngoài quốc doanh: 171,934 tỷ đồng, đạt 54% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 95% so cùng kỳ năm 2021;
- Thuế thu nhập cá nhân: 53,060 tỷ đồng, đạt 153% dự toán tỉnh giao và 125% dự toán HĐND huyện giao, bằng 249% cùng kỳ năm 2021;
- Thuế bảo vệ môi trường: 41,963 tỷ đồng; đạt 49% so với cùng kỳ năm 2021;
- Thu tiền sử dụng đất: 1.731,976 tỷ đồng, đạt 102% so với dự toán tỉnh giao và 86% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 949% so cùng kỳ 2021;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 610 triệu đồng, đạt 76% dự toán tỉnh giao và 74% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 148% so cùng kỳ năm 2021;
- Thu tiền thuê mặt đất mặt nước: 118,234 tỷ đồng, đạt 2.150% dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, bằng 23.274% so cùng kỳ 2021;
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1,435 tỷ đồng, đạt 101% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao, bằng 216% so với cùng kỳ 2021;
- Lệ phí trước bạ: 56,168 tỷ đồng, đạt 80% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 205% cùng kỳ năm 2021;
- Phí, lệ phí: 9,370 tỷ đồng, đạt 156% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 201% so cùng kỳ năm 2021;
- Thu khác ngân sách: 16,935 tỷ đồng, đạt 94% dự toán tỉnh và HĐND huyện, bằng 212% so cùng kỳ năm 2021,
- Thu cố định tại xã: 3.699 triệu đồng, đạt 103% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 111% cùng kỳ 2021,

(Chi tiết có biểu kèm theo)

### **2. Công tác xử lý, thu hồi nợ đọng thuế:**

Tổng số thuế nợ đọng thuế, phí tính đến 30/6/2022 là: 55,964 tỷ đồng. Trong đó: Nợ có khả năng thu là 52,260 tỷ đồng, nợ khó thu là 3,704 tỷ đồng.

Tổng nợ các khoản thu từ đất là: 725,936 tỷ đồng (*trong đó: tiền thuê đất: 1,558 tỷ đồng; tiền sử dụng đất: 723,844 tỷ đồng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 534 triệu đồng*).

Trên cơ sở chỉ tiêu thu nợ thuế do Cục Thuế giao, thực hiện quy trình quản lý nợ thuế, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên-Hiệp Hòa (*Chi cục Thuế*) đã chỉ đạo tổ chức quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ và cưỡng chế theo quy định, giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho từng Đội thuế, công chức thuế liên quan. Cụ thể: ban hành thông báo nợ thuế (*3.900 lượt gửi tới tổ chức, cá nhân người nộp thuế*); cưỡng chế nợ thuế, ban hành 50 quyết định cưỡng chế nộp thuế (*tài khoản 44 quyết định; hóa đơn 06 quyết định*). Tăng cường thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế; rà soát, lựa chọn các doanh nghiệp có rủi ro về thuế, có khả năng khai thác tăng thu qua kiểm tra hồ sơ khai thuế. Bên cạnh đó tăng cường đôn đốc người nộp thuế nộp thuế truy thu, tiền phạt sau kiểm tra. Phấn đấu đôn đốc các doanh nghiệp nộp tối thiểu 85% số thuế truy thu, truy hoàn và tiền phạt của các quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra ngay trong năm: 875 triệu đồng.

Thu nợ thuế 6 tháng đầu năm là 1.106,954 tỷ đồng, trong đó thu nợ năm 2021 chuyển sang 47,593 tỷ đồng; thu của khoản nợ năm 2022 là 1.059,361 tỷ đồng.

### **3. Tình hình thực hiện chi ngân sách**

Nhìn chung các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2022 được kiểm soát chặt chẽ, thực hiện đúng dự toán, đảm bảo tiến độ triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị sử dụng ngân sách; đáp ứng các nhiệm vụ an sinh xã hội, phòng, chống dịch Covid-19.

**Chi ngân sách huyện cụ thể như sau:** Kết quả thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm 1.026,140 tỷ đồng, đạt 47% dự toán HĐND huyện giao, bằng 141% so với cùng kỳ năm trước (*chi ngân sách cấp huyện: 855,712 tỷ đồng, chi ngân sách cấp xã: 170,428 tỷ đồng*).

#### **3.1. Tình hình thực hiện chi ngân sách cấp huyện 6 tháng đầu năm 2022**

3.1.1. Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là: 548,461 tỷ đồng, đạt 45% dự toán HĐND huyện giao.

3.1.2. Chi thường xuyên: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 263,911 tỷ đồng, đạt 50% dự toán HĐND huyện giao, bằng 125% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 17,174 tỷ đồng, đạt 51% dự toán HĐND huyện giao;
- Chi quốc phòng: 7,569 tỷ đồng, đạt 94% dự toán HĐND huyện giao;
- Chi An ninh: 1,256 tỷ đồng, đạt 139% dự toán HĐND huyện giao;
- Chi sự nghiệp văn hóa: 894 triệu đồng, đạt 21% dự toán HĐND huyện giao;
- Chi sự nghiệp phát thanh: 520 triệu đồng, đạt 37% dự toán HĐND huyện giao;

- Chi sự nghiệp thể thao: 708 triệu đồng, đạt 35% dự toán HĐND huyện giao;
- Sự nghiệp y tế: 8,445 tỷ đồng, đạt 38% dự toán HĐND huyện giao
- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 147,096 tỷ đồng, đạt 44% dự toán HĐND huyện giao;
- Sự nghiệp đảm bảo xã hội: 66,557 tỷ đồng, đạt 107% dự toán HĐND huyện giao;
- Sự nghiệp kinh tế: 7,678 tỷ đồng, đạt 18% dự toán HĐND huyện giao;
- Sự nghiệp môi trường: 3,576 tỷ đồng, đạt 82% dự toán HĐND huyện giao;
- Chi khác ngân sách: 938 triệu đồng, đạt 39% dự toán HĐND huyện giao;
- Chi chuyển vốn sang ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo: 1.500 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao

### 3.1.3. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện

Nguồn dự phòng ngân sách huyện được bố trí trong dự toán đầu năm là: 30,961 tỷ đồng. Kinh phí đã phân bổ 6 tháng đầu năm là: 15,334 tỷ đồng. Kinh phí dự phòng ngân sách huyện còn lại 15,627 tỷ đồng

*(Chi tiết theo Báo cáo tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách)*

3.1.4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 43,34 tỷ đồng (*trong đó: Bổ sung cân đối là 26,48 tỷ đồng; bổ sung mục tiêu là 16,86 tỷ đồng*).

**3.2. Tình hình thực hiện chi ngân sách cấp xã 6 tháng đầu năm 2022:** Chi ngân sách xã thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 170,428 tỷ đồng, đạt 55% dự toán HĐND huyện giao, bằng 201% so với cùng kỳ năm trước (*trong đó, chi đầu tư xây dựng cơ bản là: 115,204 tỷ đồng, chi thường xuyên là: 55,224 tỷ đồng*).

## 4. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm:

- Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, đảm bảo kinh phí hoạt động của các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, hoạt động kiến thiết thị chính, quản lý đất đai, đo đạc bản đồ địa chính và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết.

- Công tác chỉ đạo điều hành chi ngân sách thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và bám sát dự toán đã được HĐND thông qua. Công tác kiểm soát chi chặt chẽ, theo đúng chế độ quy định. Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng định mức, chế độ; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN được nâng lên.

## II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Dịch bệnh Covid -19 tuy đã được kiểm soát ở trong nước, tuy nhiên trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh

đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết. Việc thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhiều khoản thuế, tiền thuê đất được gia hạn nộp, thậm chí có khoản được gia hạn nộp đến 31/12/2022. Bên cạnh đó tình hình an ninh, chính trị thế giới ở một số khu vực bất ổn có nguy cơ xảy ra xung đột cũng ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước...

Để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn, đảm bảo cân đối thu chi những tháng cuối năm 2022 theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đặt ra mục tiêu nhiệm vụ như sau:

## **1. Về thu ngân sách**

Mục tiêu phấn đấu hoàn thành vượt các chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn về tổng thu trên địa bàn huyện, trong đó nhiệm vụ do Chi cục Thuế đảm nhiệm tăng ước đạt 3.392,08 tỷ đồng, tăng 72% so với dự toán tỉnh giao, tăng 47% so với dự toán HĐND giao, tăng 15% so với kết quả thực hiện năm 2021. Nếu trừ đi các khoản thu tiền sử dụng đất, ước thu NSNN do Chi cục Thuế đảm nhiệm là 392,08 tỷ đồng, tăng 43,8% so với dự toán tỉnh giao, tăng 40% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 25,4% so với kết quả thực hiện năm 2021.

### **Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu:**

#### **1.1. Đối với thu cân đối trên địa bàn:**

- Chỉ đạo Chi cục Thuế: Chủ động phối hợp với Cục Thuế tỉnh Bắc Giang đẩy mạnh việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế đối với các doanh nghiệp Cục thuế quản lý; tăng cường kiểm tra, rà soát đối tượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, phát hiện kịp thời những trường hợp không đăng ký nộp thuế để đưa vào diện quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, có biện pháp tích cực xử lý thu hồi số thuế nợ có khả năng thu, nợ mới phát sinh; áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu tiền thuế nợ đọng của của đối tượng nộp thuế trên địa bàn. Chi cục Thuế tăng thu thuế ngoài quốc doanh đối với doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn cần tập trung chỉ đạo thu ngân sách từ các nguồn thu trên địa bàn như: thu hoa lợi công sản và quỹ đất công ích; thuế giá trị gia tăng lĩnh vực xây dựng cơ bản. Tập trung giải quyết các tồn tại có liên quan đến việc thu hồi đất làm cơ sở cho việc đấu giá, thu tiền sử dụng đất.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa số thu NSNN; đồng thời, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch được giao góp phần vào thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu tại địa phương, nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành quản lý thu ngân sách trên địa bàn, trong đó tập trung quản lý khai thác, đầu tư tạo các nguồn thu mới và thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thu thuế trong điều kiện cách ly xã hội như: giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh hiệu quả và thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện hiểu rõ về quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế để tự giác kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.

### **1.2. Về thu tiền sử dụng đất**

Để đảm bảo thu tiền sử dụng đất năm 2022 đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện xây dựng (*Kế hoạch 3.190 tỷ đồng*): Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thiện các thủ tục đấu giá đất như chuyên mục đích sử dụng đất, xác định giá khởi điểm, thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá, xác định giá đất, lập chủ trương đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất, nộp ngân sách nhà nước (M3) và lựa chọn nhà đầu tư trong đấu thầu quốc tế.

Đẩy nhanh tiến độ GPMB, xây dựng hạ tầng đối với các khu dân cư đã thực hiện dở dang để kịp thời thu tiền vào ngân sách nhà nước. Đôn đốc nhà đầu tư các khu dân cư, đô thị hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với các dự án đã được giao đất và tính tiền nộp ngân sách nhà nước.

### **2. Về chi ngân sách**

- Quản lý và điều hành chi ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách và dự toán chi đã thông qua HĐND huyện; thực hành tiết kiệm chi và hạn chế đến mức thấp nhất phát sinh chi ngoài dự toán được giao.

- Thực hiện điều hành chi ngân sách theo dự toán HĐND phê chuẩn, ưu tiên các khoản đã được bố trí trong dự toán, trước hết là chi các chính sách chế độ cho cán bộ, chi an sinh xã hội; chỉ đạo các chủ đầu tư, các xã, thị trấn sớm hoàn thành giải ngân vốn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM và các nguồn vốn khác đã được phân bổ trong năm ngân sách 2022.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn các đơn vị dự toán, các đơn vị được giao quản lý chi sự nghiệp kinh tế, chủ động trong công tác điều hành ngân sách; điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao.

- Đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo tiến độ thu tiền sử dụng đất, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức

cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

- Tăng cường công tác giám đốc tài chính, kiểm tra chi sự nghiệp kinh tế; Thực hiện kiểm tra thu, chi ngân sách một số xã, thị trấn; một số đơn vị được giao quản lý chi sự nghiệp nhằm chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình quản lý ngân sách và kết quả thực hiện dự toán được giao.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu ngân sách đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo qui định hiện hành, đảm bảo kinh phí kịp thời cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của huyện.

- Thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên...; thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán.

- Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện thẩm định giá, định giá; thực hiện nghiêm túc quy định phân công thẩm định giá, tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, biện pháp chỉ đạo thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban-HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các đại biểu dự họp;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đại Lượng**

## KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao 2022					Dự toán huyện giao 2022					Thực hiện 6 tháng năm 2022					So sánh	
		Tổng số	NSTW	NST	NSH	NSX	Tổng số	NSTW	NST	NSH	NSX	Tổng số	NSTW	NST	NSH	NSX	DT tỉnh giao	DT huyện giao
	<b>Tổng thu NSNN</b>	<b>2.398.170</b>	<b>10.701</b>	<b>551.600</b>	<b>1.624.907</b>	<b>210.962</b>	<b>2.786.863</b>	<b>10.701</b>	<b>607.600</b>	<b>1.856.188</b>	<b>312.374</b>	<b>2.419.512</b>	<b>28.769</b>	<b>676.315</b>	<b>1.447.704</b>	<b>266.724</b>	<b>101</b>	<b>87</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>2.159.026</b>	<b>10.701</b>	<b>551.600</b>	<b>1.385.763</b>	<b>210.962</b>	<b>2.486.662</b>	<b>10.701</b>	<b>607.600</b>	<b>1.617.044</b>	<b>251.317</b>	<b>2.215.167</b>	<b>28.769</b>	<b>676.315</b>	<b>1.286.699</b>	<b>223.384</b>	<b>103</b>	<b>89</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do NN giữ vai trò chủ đạo											176	-	126	50	-		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài											1.093	-	1.093	-	-		
3	Thu ngoài quốc doanh	319.000	-	-	311.000	8.000	319.000	-	-	309.204	9.796	171.934	-	21	169.602	2.311	54	54
4	Thuế TNCN	34.700		1.600	15.914	17.186	42.315	-	1.600	18.260	22.455	53.060		5.520	23.401	24.139	153	125
5	Lệ phí trước bạ	70.000	-		62.554	7.446	70.000	-	-	61.285	8.715	56.168	-	-	43.593	12.575	80	80
6	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện											41.963	21.821	20.142	-	-		
7	Phí, lệ phí	6.000	1.201		1.439	3.360	6.000	1.201	-	1.439	3.360	9.370	867	1.240	1.673	5.590	156	156
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800				800	821				821	610	-	-	-	610	76	74
9	Thu tiền sử dụng đất	1.700.000		550.000	980.000	170.000	2.020.000		606.000	1.212.000	202.000	1.731.976		566.025	992.753	173.198	102	86
10	Thu tiền thuê đất	5.500			5.500		5.500			5.500		118.234	-	80.367	37.867	-	2.150	2.150
10	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.426			856	570	1.426			856	570	1.435	-	-	861	574	101	101
11	Thu biện pháp tài chính	18.000	9.500		8.500		18.000	9.500		8.500		16.935	6.081	1.781	8.585	488	94	94
12	Thu tại xã	3.600				3.600	3.600				3.600	3.699	-	-	-	3.699	103	103
13	Các khoản huy động đóng góp											8.514			8.314	200		
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ NS cấp trên</b>	<b>239.144</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>239.144</b>	<b>-</b>	<b>300.202</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>239.144</b>	<b>61.058</b>	204.345		-	<b>161.005</b>	<b>43.340</b>	78	62
1	Bổ sung cân đối	211.336			211.336		267.784			211.336	56.448	106.480			80.000	26.480	48	38
2	Bổ sung có mục tiêu	27.808			27.808		32.418			27.808	4.610	97.865			81.005	16.860	309	265





**BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Xã, TT	Dự toán	Thực hiện	Tỷ lệ	Phí và lệ phí		Thu xã						Thuế đất		Lệ phí trước		Thuế giá trị		Thuế thu nhập		Thu tiền SD		Thu bổ sung		Thu cấp		Thu BS có MT		Đóng góp tự nguyện
					TH	%	TH	Quỹ đất 5% và HLCS	Thu đền bù thu hồi đất	Thu phạt	Thu khác	%	TH	%	TH	%	TH	%	TH	%	TH	%	NSX	%	TH	%	TH	%	
1	Bích Động	75.615	65.297	86	1.066	187	234	10	174	18	31	65	104	47	4.742	316	316	17	8.188	180	49.710	75			1		938	169	
2	Nénh	21.816	25.661	118	988	152	502		494	8		91	251	129	1.009	59	207	11	2.897	67	19.481	162					326	79	
3	Thượng Lan	6.116	6.033	99	37	73	781	8	758	15		391	0	19	53	214	513	###	243	69			2.376	50			1.829	784	200
4	Việt Tiến	23.718	41.963	177	176	103	8			8		4	18	48	543	226	85	11	1.032	115	37.098	206	1.500	48	2		1.501	780	
5	Nghĩa trung	6.234	3.427	55	112	100	163	7	130	26		82	0	1	121	81	43	9	518	69			2.070	50			400	121	
6	Mình Đức	10.103	4.562	45	171	145	-					-	20	139	64	107	64	25	288	87			3.955	58				-	
7	Hương Mai	6.294	4.794	76	53	69	-					-	5	14	183	81	7	11	703	185	146		2.613	50			1.084	465	
8	Tự Lan	5.254	5.465	104	74	61	203	150		53		101	1	2	54	60	236	36	260	41	44		1.680	50			2.914	1.514	
9	Trung Sơn	15.097	4.976	33	1.010	1.329	71	54		17	1	36			102	51	34	###	394	194	101	-	2.838	50	338		88	27	
10	Hồng Thái	15.744	5.490	35	256	102	35			35		18	115	231	468	52	95	10	1.642	53	483				1		2.396	981	
11	Tiên Sơn	5.887	3.668	62	44	55	132	118		14		88	0	1	26		5	17	112	66			2.595	50	1		754	366	
12	Tăng Tiến	20.497	9.587	47	200	105	1.608		1.550	12	46	402	20	139	369	21	330	55	1.268	54	4.726	32			2		1.066	554	
13	Quảng Minh	7.171	4.797	67	102	85	36		26	10		36		-	27	54	47	32	151	55		-	2.298	50			2.136	1.110	
14	Ninh Sơn	13.954	4.309	31	343	134	220	102	118			147	-	-	43	72	15	7	153	47	53		2.275	50	5		1.201	547	
15	Vân Trung	26.000	1.039	4	523	368	10			2	8	6	8	73	170	63	63	11	118	30	29			-	118			-	
16	Vân Hà	5.400	2.717	50	28	34	164			10	154	109	0	17	3		4	6	12	28			2.280	47			227	110	
17	Quang Châu	47.494	72.939	154	410	137	21			18	3	9	68	137	4.598	317	248	35	6.162	184	61.327	150			106			-	
<b>CỘNG</b>		<b>312.374</b>	<b>266.724</b>	<b>85</b>	<b>5.590</b>	<b>166</b>	<b>4.187</b>	<b>449</b>	<b>3.250</b>	<b>246</b>	<b>242</b>	<b>1.583</b>	<b>610</b>	<b>74</b>	<b>12.575</b>	<b>144</b>	<b>2.311</b>	<b>24</b>	<b>24.139</b>	<b>107</b>	<b>173.198</b>	<b>625</b>	<b>26.480</b>	<b>47</b>	<b>574</b>	<b>100</b>	<b>16.860</b>	<b>7.606</b>	<b>200</b>

## BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Xã, TT	Dự toán chi NS xã, thị trấn 2022					Thực hiện																%TH/DT				
		Tổng số	Tr.đó				Tổng số	Trong đó			Chia ra													Tổng số	Trong đó		
			Chi đầu tư từ nguồn thu tiền SD Đ	Chi dự phòng NS	Chi thường xuyên	Chi bổ sung mục tiêu		Chi đầu tư	Chi dự phòng NS	Chi thường xuyên	ĐBXH	VHTT	PT	TDDT	KT	MT	QLHC	QP	AN	GD	YT	khác	Chi đầu tư		Chi dự phòng	Chi thường xuyên	
1	TT Bích Động	75.526	66.000	432	8.541	553	26.752	21.852	151	4.749	1.048	2	16		79	54	3.176	324	32		151	16	35	33	35	56	
2	TT Nền	21.723	12.000	435	8.876	412	15.167	11.242	8	3.917	188	27	5	49	329		3.167	129			8	24	70	94	2	44	
3	Thượng Lan	6.065	-	296	5.536	233	4.716	1.622	50	3.045	193	2	1	15		173	2.499	83	30	49	50		78		17	55	
4	Việt Tiến	23.668	18.000	279	5.196	193	12.955	10.333	57	2.565	330	36	9	19	5		2.067	90	8		57		55	57	20	49	
5	Nghĩa trung	6.183	-	297	5.555	331	3.971	679	-	3.292	499	92	29	65	38	2	2.419	147					64		-	59	
6	Minh Đức	10.017	2.000	365	7.226	426	12.947	7.005	12	5.930	2.152	41	24	128	7		3.128	419	31		12		129	350	3	82	
7	Hương Mai	6.244	-	305	5.706	233	6.485	3.553	87	2.845	624		4	37		26	2.096	29	29		87		104		29	50	
8	Tự Lạn	5.204	-	257	4.754	193	3.224	354	257	2.612	523	7	4	25	18		1.772	86	26	78	320	10	62		100	55	
9	Trung Sơn	15.047	8.400	320	6.004	323	3.185	575	57	2.553	155	40	3		35		2.265	51	4		57		21	7	18	43	
10	Hồng Thái	15.693	10.000	346	5.103	244	10.034	6.600	345	3.088	768	74		56	47	102	1.971	62	0		345	8	64	66	100	61	
11	Tiên Sơn	5.835	-	287	5.343	206	4.794	2.327	47	2.420	245		11		16		1.937	204			47	7	82		16	45	
12	Tăng Tiến	20.446	15.000	253	5.001	193	12.150	9.156	38	2.955	594		9	37	64		1.955	274	20		38		59	61	15	59	
13	Quảng Minh	7.120	1.600	272	5.056	193	9.025	6.207	5	2.813	689	35		38	43		1.722	269	17		5		127	388	2	56	
14	Ninh Sơn	13.903	8.000	289	5.394	220	7.504	4.479	19	3.007	542	27	2	47	76		1.991	294	18		19	9	54	56	7	56	
15	Vân Trung	25.950	20.000	291	5.438	220	7.173	4.000	148	3.024	340	72	2	48	10		2.220	312	21		148		28	20	51	56	
16	Vân Hà	5.349	-	264	4.880	206	1.864	5	5	1.853	210	8	5		17		1.452	156			5	5	35		2	38	
17	Quang Châu	47.443	41.000	474	5.736	233	28.482	25.214	331	2.938	29	39	16	68	44	7	2.530	123	52		331	31	60	61	70	51	
	<b>CỘNG</b>	<b>311.417</b>	<b>202.000</b>	<b>5.462</b>	<b>99.344</b>	<b>4.610</b>	<b>170.427</b>	<b>115.204</b>	<b>1.618</b>	<b>53.605</b>	<b>9.128</b>	<b>502</b>	<b>140</b>	<b>631</b>	<b>831</b>	<b>364</b>	<b>38.368</b>	<b>3.054</b>	<b>289</b>	<b>127</b>	<b>1.680</b>	<b>110</b>	<b>55</b>	<b>57</b>	<b>30</b>	<b>54</b>	